

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAN LỘC
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HS-ST

Ngày: 11/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Nhạ và ông Nguyễn Huy Đạt

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Văn Hảo – Thư ký Tòa

án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc tham gia phiên tòa:

Ông Bùi Trường Lâm - Kiểm sát viên

Ngày 11/5/2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Can Lộc mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2023/TLST-HS ngày 10/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST- HS ngày 29/3/2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số 106/2023/TB-HS ngày 27/4/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Tưởng Văn D**; Sinh ngày 26/12/1993; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Quê quán: **Xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình**; Nơi ĐKHHTT và chỗ ở hiện nay: **Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: **Tưởng Văn V**, sinh năm 1964; Con bà: **Đặng Thị P**, sinh năm 1965; Bố mẹ đều sinh sống tại **thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình**; A, chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ: **Phạm Thị Thùy T**, sinh năm 1992, hiện đang sinh sống và làm ruộng tại **thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình**; Con: Có 01 con, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 04/12/2017, bị cơ quan **Công an huyện Q**, tỉnh Quảng Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15/QĐ-XPHC ngày 04/12/2017, xử phạt số tiền 200.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, đến ngày 05/12/2017 đã chấp hành xong việc nộp phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/11/2022 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị H**; Sinh ngày 27/3/1991; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Quê quán: **Xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An**; Nơi ĐKHHTT và chỗ ở hiện nay: **Thôn P, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thu mua phế liệu; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: **Nguyễn Vĩnh T1**, sinh năm 1954; Con bà: **Nguyễn Thị P1**, sinh năm 1956; Bố mẹ đều sinh sống tại **thôn P, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An**;

A, chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; Chồng: **Vương Kim T2**, sinh năm 1985, hiện đang sinh sống tại **thôn P, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An**; Con: Có 04 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/01/2023 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại:** Anh **Nguyễn Công P2** (Đã chết).

* **Đại diện gia đình người bị hại theo ủy quyền:** Bà **Nguyễn Thị T3**; nghề nghiệp: làm ruộng; sinh năm 1966; trú tại: **Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế**; vắng mặt.

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **Vương Kim T2**; sinh năm 1985; nghề nghiệp: thu mua phế liệu; trú tại: **Thôn P, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An**; vắng mặt.

2. Anh **Vương Đình Q**; sinh năm 2003; nghề nghiệp: thu mua phế liệu; trú tại: **Thôn P, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An**; có mặt.

3. Anh **Nguyễn Văn P3**; sinh năm 1999; nghề nghiệp: sửa chữa ô tô; trú tại: **Thôn L, xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh**; vắng mặt.

4. Anh **Trần Hậu L**; sinh năm 1982; nghề nghiệp: thợ xây; trú tại: **Thôn T, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh**; vắng mặt.

5. Anh **Nguyễn Vĩnh N**; sinh năm 1985; nghề nghiệp: buôn bán; trú tại: **Thôn P, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An**; vắng mặt.

6. Chị **Nguyễn Thị Ngọc Á**; sinh năm 1968; nghề nghiệp: nội trợ; trú tại: **Số nhà C, đường L, Khóm E, phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh**; vắng mặt.

7. Anh **Tường Quốc H1**; sinh năm 1995; nghề nghiệp: lái xe; trú tại: **thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình**; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 51 phút ngày 02/10/2022, **Nguyễn Thị H** điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 84L – 4036, chở trên xe còn có 03 người gồm: anh **Vương Kim T2**, sinh năm 1985, trú tại **thôn P, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An** là chồng của **H** đang bông con nhỏ là **Vương Kim T4**, sinh ngày 01/9/2020 ngồi ở ghế phụ; anh **Vương Đình Q**, sinh năm 2003, trú tại **thôn P, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An**, cháu của **H** ngồi giữa anh **T2** và **H** lưu thông trên **đường Q** theo hướng từ **N** ra **B**. Khi đi đến Km 491+390 thuộc địa phận **tổ dân phố A, thị trấn N, huyện C** thì **Nguyễn Thị H** bật đèn xi nhan cảnh báo an toàn để dừng xe bên phải **đường Quốc lộ 1A** theo chiều đi của mình, trên làn đường giành cho xe thô sơ để xuống xe đi vệ sinh. Lúc này, trên xe ô tô anh **Vương Kim T2**, cháu **Vương Kim T4** và anh **Vương Đình Q** đều đang ngủ. **H** mở cửa xuống xe, đi vòng qua phía trước đầu xe, đi vào lề đường tìm chỗ đi vệ sinh, cùng lúc này **Nguyễn Công P2** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO, biển kiểm soát 38P1 – 053.18 chạy cùng chiều phía sau đến đã va chạm vào góc bên trái sau xe ô tô biển kiểm soát 84L – 4036 do **H** điều khiển đang dừng bên lề đường làm anh **P2** và xe mô tô ngã ra giữa đường. **Nguyễn Thị H** nghe thấy tiếng ngã xe nên quay lại nhìn thấy trên

đường Q phía trước đầu xe ô tô do mình điều khiển có nạn nhân Nguyễn Công P2, sinh năm 1991, trú thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế đã ngã nằm bất động trên làn đường xe cơ giới sát dải phân cách cứng, cách phía trước nạn nhân 2 - 3 mét về hướng Bắc cùng làn đường có một xe mô tô biển kiểm soát 38P1 – 053.18 bị ngã nằm trên vạch kẻ đường. Khi nghe có tiếng động mạnh, anh Vương Kim T2 và anh Vương Đình Q đang ngủ trên xe ô tô bị thức giấc tỉnh dậy có nhìn thấy nạn nhân Nguyễn Công P2 cùng xe mô tô đã ngã nói trên. Thời điểm vừa thức dậy trong khoảng 30 giây, chưa hoàn toàn tỉnh ngủ nên Vương Kim T2, Vương Đình Q không xác định được nguyên nhân xảy ra sự việc thì Nguyễn Thị H đã quay lại, lên xe ô tô điều khiển xe rời khỏi hiện trường. Quá trình từ khi Nguyễn Thị H phát hiện, quay lại ngồi trên xe và điều khiển xe rời khỏi hiện trường, H đều không có lời nói, hành động, động thái nào nhằm cứu giúp mà bỏ mặc nạn nhân Nguyễn Công P2 cùng xe mô tô nằm trên Quốc lộ A.

Đến khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, khi Tưởng Văn D (Có giấy phép lái xe ô tô hạng FC, do Sở giao thông vận tải tỉnh Q cấp ngày 30/6/2020, có giá trị đến ngày 30/6/2025) điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 49C - 103.19 đi đến, cách Km 491+390 khoảng 15 mét, thuộc địa phận tổ dân phố A, thị trấn N, huyện C, chở trên xe có anh Tưởng Văn H2, sinh năm 1995, trú cùng thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình lúc này đang ngủ, lưu thông theo hướng N, đi trên làn đường giành cho xe cơ giới sát dải phân cách cứng, di chuyển với tốc độ khoảng 60 km/h, điều khiển xe ô tô của mình đi sau một xe ô tô tải loại khoảng 8 tấn, thùng xe phủ bạt, (không rõ biển kiểm soát và đặc điểm cụ thể) đi liền trước. Do giữ khoảng cách không đảm bảo an toàn nên khi xe ô tô tải đi liền trước phát hiện vụ tai nạn giao thông đã lách tránh sang phải chuyển hướng đi sang làn đường dành cho xe cơ giới sát với làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ, thì Tưởng Văn D bất ngờ phát hiện ra nạn nhân Nguyễn Công P2 và xe mô tô đã nằm phía trước đầu xe ô tô của D điều khiển cách khoảng 5 đến 10m nên đạp phanh và đánh lái để tránh va chạm, nhưng do khoảng cách quá gần nên xe ô tô biển kiểm soát 49C - 103.19 do D điều khiển đã chạy đè qua người nạn nhân Nguyễn Công P2 và đâm vào đuôi đẩy xe mô tô biển kiểm soát 38P1 – 053.18 bay trượt vào lề đường nằm trên phần đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ. Lúc này Tưởng Văn D và anh H2 xuống xe kiểm tra thấy Nguyễn Công P2 nằm trước cụm bánh xe phía sau bên trái, đầu hướng vào vạch kẻ đường, chân hướng vào dải phân cách, tình trạng nạn nhân bị thương nặng, chảy máu, còn thở nên D gọi xe và đưa nạn nhân đi cấp cứu. Hậu quả: Nạn nhân Nguyễn Công P2 tử vong trên đường đi cấp cứu, xe ô tô biển kiểm sát 49C – 103.19 và xe mô tô biển kiểm soát 38P1 – 053.18 đều bị hư hỏng nhẹ (Bút lục số 08-78, 169-244).

Sau khi tai nạn xảy ra, cơ quan Công an huyện C đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn qua hơi thở đối với Tưởng Văn D bằng máy kiểm tra nồng độ cồn có số ID 868735 vào lúc 00 giờ 12 phút 36 giây ngày 02/10/2022, vào thời điểm kiểm tra xác định nồng độ cồn của Tưởng Văn D là 0.000 mg/L (Bút lục 72, 73).

Đối với nạn nhân Nguyễn Công P2: Sau khi tai nạn xảy ra, cơ quan Công an huyện C đã yêu cầu Bệnh viện đa khoa tỉnh H xét nghiệm nồng độ cồn trong máu đối với Nguyễn Công P2. Kết quả xét nghiệm lúc 23 giờ 48 phút ngày

02/10/2022, xác định định lượng Ethanol (cồn) trong máu của nạn nhân **Nguyễn Công P2** là 213.2 mg/dl (chỉ số bình thường là 0 – 50) (Bút lục 74-76).

* *Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông vào hồi 22 giờ 00 phút ngày 02/10/2022 tại Km 491+390 **đường Q thuộc tổ dân phố A, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh** kèm theo sơ đồ hiện trường và bản ảnh, phản ánh:* (Bút lục 08-20).

Hiện trường và quá trình khám nghiệm:

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn thuộc Km 491+390 **đường Q thuộc tổ dân phố A, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh**, điều kiện thời tiết, khí hậu, ánh sáng: Trời mưa, trời tối. Đoạn đường được rải nhựa bằng phẳng, không bị che khuất tầm nhìn. Đường được chia thành 03 làn đường xe chạy theo hướng **thành phố H đi thành phố V**, 02 làn đường giành cho xe cơ giới, 01 làn đường giành cho xe thô sơ. Có vạch kẻ đường đứt đoạn ở tâm đường chia hai làn đường xe cơ giới, mỗi làn rộng 3,6m; làn xe thô sơ rộng 2m. Phía trước hiện trường vụ tai nạn nhìn từ hướng **thành phố H đi thành phố V** có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên.

Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí phương tiện, tang vật, dấu vết:

- (2) Vùng đồ vật (dép, kính) kích thước (1x0,7)m;
- (3) Vết cày đứt đoạn kích thước (1,8x0,01)m;
- (4) Xe ô tô tải biển kiểm soát 49C – 103.19;
- (5) Vùng máu kích thước (2x0,3)m;
- (6) Xe mô tô biển kiểm soát 38P1 – 053.18
- Xác định điểm mốc và mép đường nơi tai nạn làm chuẩn.

Hội đồng khám nghiệm thống nhất lấy mép đường bên phải đường quốc lộ 1A theo hướng **thành phố H đi thành phố V** làm chuẩn, lấy cột mốc Km 491 + 390 làm điểm mốc trong vụ tai nạn.

Mô tả theo số thứ tự nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

(1) Vết phanh lốp xe ô tô tải biển kiểm soát 49C – 103.19 nằm gần giữa tâm của vạch kẻ đường đứt đoạn chia hai làn đường giành cho xe cơ giới được ký hiệu là (1), trên hiện trường kích thước vết phanh là (12x0,5)m; điểm đầu của vết phanh cách mép chuẩn bên phải là 03m, điểm cuối của vết phanh cách mép chuẩn là 03m, điểm đầu của vết phanh cách điểm mốc là 12m.

(2) Vùng đồ vật (kính, dép) được ký hiệu (2) trên hiện trường, có kích thước (0,4x0,5)m; tâm của vùng đồ vật cách tâm của bánh sau xe tải biển kiểm soát 49C – 103.19 là 07m.

(3) Vết cày đứt đoạn có ký hiệu (3), trên hiện trường có kích thước (1,8x0,01)m, điểm đầu của vết cày đứt đoạn cách tâm của bánh xe ô tô tải là 4,5m; cách mép đường làm chuẩn là 5,5m; điểm đầu của vết cày đứt đoạn cách tâm của bánh sau xe ô tô tải là 1,5m.

(4) Xe ô tô tải biển kiểm soát 49C – 103.19 được ký hiệu (4), trên hiện trường xe ô tô tải nằm giữa hai làn xe cơ giới có vạch kẻ đứt quãng, đầu của xe tải hướng ra thành phố V, tỉnh Nghệ An, đuôi xe hướng về thành phố H. T5 của bánh sau cách mép đường làm chuẩn là 03m, tâm bánh giữa cách mép đường làm chuẩn là 2,85m; tâm bánh trước cách mép đường làm chuẩn là 2,75m; tâm bánh sau cách vùng máu là 02m.

(5) Vùng máu của nạn nhân được ký hiệu là (5) trên hiện trường có kích thước (2x0,3)m, ở giữa vùng máu có mũ bảo hiểm của nạn nhân bị vỡ nằm dưới bánh xe giữa của ô tô tải biển kiểm soát 49C – 103.19.

(6) Xe mô tô biển kiểm soát 38P1 – 053.18 được ký hiệu là (6) nằm giữa làn xe thô sơ, đầu xe hướng về thành phố V, đuôi xe hướng về thành phố H. T5 của bánh sau xe mô tô cách mép đường làm chuẩn là 0,8m; T5 của bánh trước cách mép đường làm chuẩn là 1,4m và cách tâm của bánh sau xe mô tô cách tâm của bánh trước xe ô tô là 9,4m.

Phương tiện, tang vật, dấu vết và mẫu so sánh thu được:

Xe mô tô biển kiểm soát 38P1-053.18, nhãn hiệu YAMAHA NOUVO, màu sơn trắng đen và xe ô tô biển kiểm soát 49C – 103.19, nhãn hiệu HINO, loại xe tải đông lạnh, màu trắng.

* Biên bản khám nghiệm tử thi anh Nguyễn Công P2 hồi 02 giờ 30 phút ngày 03/10/2022 tại nhà Đại thể Bệnh viện đa khoa huyện C và Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 913/KL-KTHS ngày 10/10/2022, của Phòng K Công an tỉnh H kèm theo bản ảnh, phản ánh: (Bút lục 21-43)

Khám ngoài:

+ Tử thi là nam giới, được xác định là anh Nguyễn Công P2, sinh năm 1991, trường trú tại thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Tình trạng tử thi: Lạnh

+ Chiều dài đỉnh - gót: 1,74m, thể trạng trung bình.

Ghi nhận các dấu vết tổn thương trên cơ thể:

+ Hai hốc mắt sưng nề, bầm tụ máu.

+ Ngay đuôi lông mày phải có vết xây xước da, kích thước 05cm x 03cm.

+ Gò má phải cách cánh mũi phải 05cm, cách đuôi mắt phải 02cm có vết xây xước da kích thước 02 x 01cm.

+ Vùng má trái dưới đuôi mắt trái 1cm, cách cánh mũi 03cm có đám xây xước da kích thước 12x 09cm.

+ Vai trái xây xước da, sưng nề, bầm tụ máu trên diện 18 x 10cm.

+ Vùng ngực phải xuống đến mu bàn tay phải bị xây xước, mài mòn da.

+ Vùng ngực trái trên núm vú trái 10cm, cách đường giữa ngực 12 cm có đám xây xước da, kích thước 07 x 06cm.

+ Vỡ xương hàm dưới bên trái.

- + Ngay mào chậu bên trái có vết xây xước da kích thước 05 x 02cm.
- + Nhu bàn tay trái có nhiều vết xây xước da nằm rải rác.
- + Ngay gối trái bị xây xước da kích thước 08 x 05cm.
- + Mu bàn chân hai bên có nhiều vết xây xước da nằm rải rác.
- c. Mổ tử thi (hoặc một phần tử thi): Giải phẫu vùng ngực bụng.
- + Gãy xương sườn số 2, 3, 4, 5 cung trước bên phải
- + Gãy xương sườn số 2, 3, 4, 5, 6, 7 bên trái.
- + Khoang ngực hai bên chứa nhiều máu.
- + Rách thùy dưới phổi trái (do xương sườn gãy chọc vào).
- + Ổ bụng có máu loãng, màu nâu đen.
- + Vỡ gan.
- + Dạ dày đã hết thức ăn.

Các mẫu thu để giám định: Không.

Kết luận nguyên nhân chết của anh Nguyễn Công P2: Đa chấn thương.

** Biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 49C – 103.19 hồi 15 giờ 10 phút ngày 03/10/2022 tại trụ sở Công an huyện C kèm theo bản ảnh, phản ánh:* (Bút lục 55-56, 68-71)

Dấu vết phương tiện:

- Mặt ngoài phía dưới ba đờ xóc cách mép ngoài bên phải 65 cm, cao cách mặt đất 60 cm, có dấu vết gãy vỡ, trượt xước, mất bụi, bám dính chất màu đen, kích thước 17 x 07cm, chiều hướng từ trước ra sau.

- Mép ngoài ba đờ xóc cách mép ngoài 25cm, cao cách mặt đất 55cm có dấu vết trượt xước mất sơn dài 24cm.

- Mặt trước phía dưới kết nước có dấu vết nứt vỡ mất bụi, kích thước 11x7cm, cao cách mặt đất 52 cm, chiều hướng từ trước ra sau.

- Mặt ngoài lớp bánh sau có dấu vết trơn trượt, dính chất bẩn màu nâu.

Kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống điều khiển, hệ thống đèn còi, lốp, gương, gạt nước hoạt động bình thường.

** Biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 38P1 – 053.18 hồi 14 giờ 00 phút ngày 03/10/2022 tại trụ sở Công an huyện C kèm theo bản ảnh, phản ánh:* (Bút lục 57-58, 63-71)

Dấu vết phương tiện:

- Phần đầu tay cầm lái phía trước bên trái và phần đầu tay phanh bên trái có dấu vết trượt xước mài mòn kim loại; Tại thời điểm khám nghiệm gương chiếu hậu bên trái vỡ hoàn toàn, mặt ngoài hai bên ướm có nhiều vết trượt xước mài mòn nhựa.

- Phần đầu kim loại của tay cầm lái bên phải và tay phanh bên phải có vết trượt xước dính chất màu xanh và màu trắng.
- Đệm cao su của giá đỡ chân bên trái bung rời khỏi vị trí ban đầu.
- Ốp nhựa bên trái thân xe có nhiều vết trượt xước mài mòn nhựa, bung rời khỏi vị trí ban đầu.
- Mặt ngoài giá đỡ chân người ngồi sau bên trái có dấu vết trượt xước mài mòn kim loại.
- Mặt ngoài bên trái của chân chống giữa có dấu vết trượt xước mài mòn kim loại.
- Mặt dưới giá đỡ chân người ngồi sau bên phải có vết trượt xước mài mòn cao su, dính chất màu trắng.
- Mặt ngoài ốp kim loại ống xả có dấu vết trượt xước mài mòn nhựa, dính chất màu trắng, kích thước 09 x 0,5cm; chiều hướng từ sau ra trước.
- Mặt ngoài trên ốp nhựa bảo vệ lốc máy bên trái bánh sau có dấu vết trượt xước mài mòn nhựa dính chất màu đỏ, chiều hướng từ sau ra trước.
- Mặt ngoài trên ốp nhựa bảo vệ lốc máy bên trái bánh sau có dấu vết trượt xước mài mòn nhựa, dính chất màu đỏ, chiều hướng từ sau ra trước, phía sau ốp nhựa bảo vệ có vết nứt vỡ.
- Mặt nhựa bảo vệ biển kiểm soát bị nứt vỡ, biển kiểm soát bị bung rời khỏi vị trí ban đầu.
- Chấn bụn phía sau, bánh sau có dấu vết nứt vỡ trượt xước mài mòn nhựa theo chiều hướng từ sau ra trước.
- Ốp bảo vệ đèn hậu phía sau bị vỡ kích thước (12x10)cm.
- Mép ngoài bên trái vành bánh sau có dấu vết trượt xước, dính chất màu đỏ, kích thước (4x0,5)cm.

Hệ thống kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống phanh, còi, đèn... hoạt động bình thường.

* *Biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 84L-4036 hồi 15 giờ 00 phút ngày 04/10/2022 tại trụ sở Công an huyện C kèm theo bản ảnh, phản ánh:* (Bút lục 57-58, 62-67)

Dấu vết phương tiện:

- Mặt sau ngay góc bên trái phía dưới thùng xe có dấu vết trượt xước mài mòn kim loại, mất sơn, dính chất bẩn màu đen, lông tóc, kích thước 03 x 2,5cm; chiều hướng từ sau ra trước, tâm vết cao cách mặt đất 105cm.
- Tại móc kim loại phía dưới góc bên trái phía sau thùng xe có dấu vết trượt xước mất bụi, mất sơn, kích thước 3,5 x 0,3 cm; Chiều hướng từ trước ra sau, tâm vết cao cách mặt đất 101cm.

Hệ thống kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống phanh, còi, đèn, gương, gạt nước, lốp... hoạt động bình thường.

* *Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật; xử lý vật chứng:* Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tạm giữ, xử lý:

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 38P1 – 053.18, kèm theo 01 (một) đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 38P1 – 053.18.

- 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 49C - 103.19, kèm theo 01 (một) đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 49C – 10319, số hiệu 011928, do Phòng C Công an tỉnh L cấp ngày 15/01/2016, mang tên Doanh nghiệp tư nhân M và 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số 1077813, cấp ngày 16/8/2022 của xe ô tô biển kiểm soát 49C – 103.19 có giá trị hết ngày 15/02/2023.

- 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 84L – 4036, kèm theo 01 (một) đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 84L 4036, số hiệu 0002717, do do Phòng C Công an tỉnh T cấp ngày 23/4/2009, nhãn hiệu Hyundai loại xe tải mui phủ, màu xanh, mang tên Nguyễn Thị Ngọc Á; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số 3160410, cấp ngày 04/10/2022 của xe ô tô biển kiểm soát 84L – 4036 có giá trị hết ngày 03/01/2023; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của xe ô tô biển kiểm soát 84L – 4036 mang tên Nguyễn Thị Ngọc Á và 01 (một) CCCD mang tên Nguyễn Thị H.

- 01 (một) Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số hiệu AU614451, do Sở giao thông vận tải tỉnh Q cấp ngày 26/04/2012, có giá trị không thời hạn mang tên Nguyễn Công P2 trú tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế, kèm theo 01 căn cước công mang tên Nguyễn Công P2.

- 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng C, số hiệu 401217014077, do Sở giao thông tỉnh N cấp ngày 04/8/2021, có giá trị đến ngày 04/8/2026 mang tên Nguyễn Thị H.

- 01 (một) Giấy phép lái xe ô tô hạng FC, số hiệu 460157687226, do Sở giao thông vận tải tỉnh Q cấp ngày 30/6/2020, có giá trị đến ngày 30/6/2025 mang tên Tưởng Văn D.

Đến ngày 23/11/2022 và ngày 27/02/2023, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình điều tra, truy tố, xét xử nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại các tài sản và giấy tờ trên cho chủ sở hữu, người đại diện hợp pháp. Còn 01 Giấy phép lái xe ô tô mang tên Tưởng Văn D được chuyển theo hồ sơ vụ án (Bút lục số 36-43, 118-153d).

Ngoài ra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C còn trích xuất Camera tại hành trình nhà xe V1, địa chỉ Bến xe phía Đ, xóm C, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An ghi lại 01 phân diễn biến của vụ tai nạn giao thông vào 01 (một) thẻ nhớ màu đen có dung lượng 01Gb được lưu theo hồ sơ vụ án (Bút lục số 77-78a).

* *Về trách nhiệm dân sự:* Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo Nguyễn Thị H đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Công P2 số tiền 80.000.000 đồng, bị cáo Tưởng Văn D bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Công P2 số tiền 120.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của gia đình nạn nhân là bà Nguyễn Thị T3 không có yêu cầu gì thêm và có đơn bãi nại, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Thị H và Tưởng Văn D.

Đối với các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông bị hư hỏng nhẹ các chủ sở hữu và đại diện hợp pháp đều có đơn từ chối giám định thiệt hại tài sản và không có yêu cầu bồi thường (BL 347-353).

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 12/CT-VKSCL-HS ngày 10/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc đã truy tố bị cáo **Tường Văn D** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự và bị cáo **Nguyễn Thị H** về tội “Không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng” theo quy định tại khoản 1 Điều 132 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo **Tường Văn D** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và bị cáo **Nguyễn Thị H** phạm tội “Không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo **Tường Văn D** từ 18 đến 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; áp dụng khoản 1 Điều 132, điểm b, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị H** từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; về trách nhiệm dân sự các bên đã tự thỏa thuận và bồi thường đầy đủ, đại diện gia đình người bị hại, người liên quan không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét; về xử lý vật chứng, đề nghị trả lại Giấy phép lái xe cho bị cáo **Tường Văn D**; tuyên nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Đại diện gia đình người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; người liên quan không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, xin giảm nhẹ và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện C**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện C**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô

và xe mô tô, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Do đó, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 22 giờ ngày 02/10/2022, Nguyễn Thị H điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 84L-4036 chạy theo hướng từ N ra B khi đến Km 491+390 thuộc tổ dân phố A, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Thị H bật xi nhan dừng xe bên phải lề đường, trên làn dành cho xe thô sơ và người đi bộ để xuống đi vệ sinh. Cùng lúc này có anh Nguyễn Công P2 điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 38P1 - 053.18 chạy cùng chiều phía sau đến đã va chạm vào góc trái phía sau xe ô tô do Nguyễn Thị H điều khiển đang dừng bên lề đường, làm anh P2 và xe mô tô ngã ra giữa đường. Khi phát hiện tai nạn xảy ra thấy anh Nguyễn Công P2 nằm bất tỉnh trên làn đường dành cho xe cơ giới, sát với giải phân cách cứng trong tình trạng trời tối, có mưa phùn và nhiều phương tiện tham gia giao thông đi qua nhưng Nguyễn Thị H vẫn bỏ mặc nạn nhân trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng rồi lên xe ô tô điều khiển bỏ đi mà không có biện pháp nào để cứu giúp nạn nhân.

Ngay sau đó, Trương Văn D (có giấy phép lái xe ô tô theo quy định) điều khiển xe ô tô tải mang biển kiểm soát 49C-103.19 lưu thông trên Quốc lộ A theo hướng từ N ra B chạy tới. Do điều khiển xe ô tô thiếu chú ý quan sát khi điều kiện ánh sáng không đảm bảo, trời mưa phùn, tầm nhìn bị hạn chế, điều khiển xe ô tô không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình dẫn đến khi phát hiện ra hiện trường vụ tai nạn giao thông có nạn nhân đang nằm giữa đường đã không kịp xử lý nên xe ô tô do Trương Văn D điều khiển đã xe đè qua người nạn nhân Nguyễn Công P2 và đâm vào đuôi xe mô tô 38P1 - 053.18 làm cho xe mô tô bị đẩy sang lề đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ. Hậu quả: anh Nguyễn Công P2 bị thương nặng và tử vong trên đường đi cấp cứu, 02 phương tiện bị hư hỏng nhẹ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

[3.1] Đối với hành vi của Nguyễn Thị H: Sau khi anh Nguyễn Công P2 điều khiển mô tô biển kiểm soát 38P1 – 053.18 xảy ra va chạm với xe ô tô biển kiểm soát 84L-4036 do Nguyễn Thị H điều khiển đang dừng ở lề đường bên phải để đi vệ sinh thì anh P2 bị ngã ra giữa làn đường xe cơ giới sát với giải phân cách cứng, nằm bất động, rơi vào tình trạng nguy hiểm đến tính mạng. Tuy không biết có sự va chạm này, nhưng Nguyễn Thị H cũng đã trực tiếp nhìn thấy nạn nhân và xe mô tô ngã, trong điều kiện đêm tối, mặt đường ướt, ánh sáng đèn xe, mật độ phương tiện lưu thông trên Quốc lộ A nhiều. Nhận thức được sự nguy hiểm đến tính mạng của nạn nhân Nguyễn Công P2, mặc dù có đủ điều kiện và khả năng cứu giúp nhưng vì sợ liên lụy đến bản thân nên đã điều khiển xe ô tô rời khỏi hiện trường bỏ mặc nạn nhân dẫn đến hậu quả anh Nguyễn Công P2 bị xe ô tô biển kiểm soát 49C – 103.19 do Trương Văn D điều khiển cán qua người dẫn đến tử vong. Hành vi trên đã vi phạm vào khoản 18 Điều 8 và khoản 3 Điều 38 Luật giao thông đường bộ 2008.

Khoản 18 Điều 8 Luật giao thông đường bộ 2008 quy định: “Các hành vi bị nghiêm cấm...

18. Khi có điều kiện mà cố ý không cứu giúp người bị tai nạn giao thông”...

Khoản 3 Điều 38 Luật giao thông đường bộ 2008 quy định: “ Trách nhiệm của cá nhân, cơ quan, tổ chức khi xảy ra tai nạn giao thông...”

3. Người điều khiển phương tiện khác khi đi qua nơi xảy ra vụ tai nạn có trách nhiệm chở người bị nạn đi cấp cứu”....

Hành vi của **Nguyễn Thị H** đã phạm vào tội “Không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng”, theo quy định tại khoản 1 Điều 132 Bộ luật Hình sự: “Người nào thấy người khác đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng, tuy có điều kiện mà không cứu giúp dẫn đến hậu quả người đó chết, thì bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm”.

[3.2] Đối với hành vi của **Tưởng Văn D**: Hành vi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 49C – 103.19 tham gia giao thông trong điều kiện trời mưa, mặt đường trơn trượt, trời tối, không có ánh sáng đèn đường, tầm nhìn bị hạn chế. Điều khiển xe không giữ khoảng cách an toàn dẫn đến khi phát hiện ra vụ tai nạn giao thông có nạn nhân đang nằm giữa đường đã không kịp xử lý và dừng lại một cách an toàn nên xe ô tô do **Tưởng Văn D** điều khiển đã đè qua nạn nhân **Nguyễn Công P2**, làm anh **P2** bị thương nặng và tử vong trên đường đi cấp cứu. Hành vi của **Tưởng Văn D** đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ 2008 và khoản 1, 2, 5, 11 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của **Bộ G** quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ 2008 quy định “Tốc độ và khoảng cách giữa các xe.

1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình.

Khoản 1, 2, 5, 11 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của **Bộ G** quy định: “Các trường hợp phải giảm tốc độ:

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1. ... có chướng ngại vật trên đường;
2. ...tầm nhìn bị hạn chế;..
5. Qua khu vực có ... hiện trường xảy ra tai nạn giao thông;...
11. Trời mưa; ... mặt đường trơn trượt, ...”.

Hành vi điều khiển xe ô tô vi phạm luật giao thông đường bộ gây tai nạn làm chết một người của bị cáo **Tưởng Văn D** đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự: “Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;”...

[3.3] Đối với hành vi của anh **Nguyễn Công P2**: Hành vi sử dụng rượu bia khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông (trong máu của nạn nhân **Nguyễn Công P2** có định lượng Ethanol (cồn) trong máu là 213.2 mg/dl) và điều khiển xe mô tô đi không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có chướng ngại vật trên đường gây tai nạn với xe ô tô tải đang dừng bên làn đường phía trước. Hành vi này đã phạm vào khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 sửa đổi, bổ sung và khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 và khoản 1 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019, của **Bộ G**. Tuy nhiên sau khi xảy ra tai nạn, anh **P2** bị thương nặng dẫn đến tử vong nên không xem xét trách nhiệm trong vụ án.

[3.4] Trong vụ án này, lỗi được xác định là lỗi hỗn hợp. Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông nói trên trước hết là do **Nguyễn Thị H** khi thấy tai nạn xảy ra do sợ liên quan nên đã lái xe rời khỏi hiện trường mặc dù có điều kiện và khả năng cứu giúp nạn nhân, nhưng vẫn bỏ mặc dẫn đến cái chết của anh **Nguyễn Công P2**. Đối với **Tường Văn D** là người điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 49C – 103.19 tham gia giao thông thiếu chú ý quan sát khi điều kiện ánh sáng không đảm bảo, trời mưa phùn, tầm nhìn bị hạn chế, điều khiển xe ô tô không giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình dẫn đến khi phát hiện ra hiện trường vụ tai nạn giao thông đã không kịp xử lý dẫn đến xe ô tô do **D** điều khiển đã đè qua người nạn nhân **Nguyễn Công P2** làm anh **P2** bị thương nặng và bị tử vong trên đường đi cấp cứu. Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng, gây thiệt hại đến tính mạng sức khỏe và tài sản của công dân. Do đó việc truy tố, xét xử các bị cáo về tội danh, điều luật nói trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm b và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo **Nguyễn Thị H** được hưởng thêm tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự. Nạn nhân anh **Nguyễn Công P2** cũng có một phần lỗi khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông mà trong máu có nồng độ cồn, không chú ý quan sát gây tai nạn với xe phía trước đang dừng bên lề đường dẫn đến cả người và phương tiện văng nằm trên làn đường xe cơ giới; đại diện hợp pháp của bị hại là bà **Nguyễn Thị T3** có “đơn bãi nại và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự” và “đơn xin giảm nhẹ hình phạt” đối với cả hai bị cáo; bị cáo **Tường Văn D** có hoàn cảnh gia đình 01 con còn nhỏ, vợ đang mang thai, có cha đẻ là ông **Tường Văn V** đã từng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế,

nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; đại diện gia đình bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ cho các bị cáo; bị cáo **Tường Văn D** có nhân thân đã bị xử phạt vi phạm hành chính năm 2017 về hành vi gây rối trật tự công cộng tuy nhiên đến nay cũng đã lâu; bị cáo **D** phạm tội lỗi vô ý hậu quả xảy ra ngoài ý muốn; bị cáo **Nguyễn Thị H** hoàn cảnh gia đình khó khăn có 4 con còn nhỏ dại, bản thân bị cáo làm nghề thu mua phế liệu, là phụ nữ lái xe đường xa gặp tai nạn trong đêm nên tâm lý lo sợ. Vì vậy xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho hưởng án treo cải tạo tại địa phương là đủ nghiêm nhằm thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật và để các bị cáo có điều kiện lao động nuôi sống bản thân và gia đình. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án và biện pháp chấp hành hình phạt cho các bị cáo hưởng án treo là phù hợp.

[6] Các trường hợp liên quan khác:

Đối với **Vương Kim T2** và **Vương Đình Q** - là 02 người ngồi trên xe ô tô biển kiểm soát 84L - 4036 do **Nguyễn Thị H** điều khiển. Thời điểm xảy ra sự việc hai người này đều nhìn thấy nạn nhân **Nguyễn Công P2** và xe mô tô biển kiểm soát 38P1 - 053.18 ngã nằm trên **Quốc lộ A**. Tuy nhiên, xét thấy khoảng thời gian **Vương Kim T2**, **Vương Đình Q** từ nhìn thấy sự việc cho đến lúc rời đi diễn ra nhanh chóng (khoảng 30 giây), trong tình trạng vừa thức dậy chưa hoàn toàn tỉnh ngủ, chưa kịp định hình rõ nguyên nhân sự việc thì **Nguyễn Thị H** đã điều khiển xe rời khỏi hiện trường nên không đủ căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với **Vương Kim T2** và **Vương Đình Q** là đúng pháp luật.

Đối với anh **Nguyễn Văn P3**, sinh năm 1999, trú tại **thôn L, xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh**, là chủ xe mô tô biển kiểm soát 38P1 – 053.18: Vào ngày 02/10/2022 **Nguyễn Văn P3** cho **Nguyễn Công P2** mượn xe làm phương tiện đi chơi, thời điểm cho mượn **Nguyễn Công P2** đã đủ tuổi điều khiển xe mô tô, có giấy phép lái xe theo quy định và khi cho mượn xe thì anh **P2** chưa sử dụng rượu bia nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với **Nguyễn Văn P3** là có căn cứ.

[7] **Về trách nhiệm dân sự:** Các bên đã thoả thuận bồi thường và thực hiện xong không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] **Về xử lý vật chứng:** Xe ô tô, xe mô tô và giấy tờ xe ô tô, mô tô bị tạm giữ đã được cơ quan điều tra trả lại cho sở hữu chủ, không ai có yêu cầu gì nên miễn xét. Đối với Giấy phép lái xe của bị cáo **Tường Văn D** lưu theo hồ sơ vụ án, khi bản án có hiệu lực pháp luật trả lại cho bị cáo.

[9] **Về án phí và quyền kháng cáo:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Các bị cáo, đại diện gia đình người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo **Tường Văn D** phạm tội “**Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**”; bị cáo **Nguyễn Thị H** phạm tội “**Không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng**”.

2. Về hình phạt :

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Tường Văn D** 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 132, điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị H** 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Tường Văn D** cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo **Nguyễn Thị H** cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87, Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, trả lại cho bị cáo **Tường Văn D** 01 Giấy phép lái xe số 460157687226, hạng FC, do Sở giao thông vận tải tỉnh Q cấp ngày 25/6/2020, có giá trị đến ngày 30/6/2025 mang tên **Tường Văn D** (vật chứng đang lưu tại hồ sơ vụ án).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Buộc bị cáo **Tường Văn D** và **Nguyễn Thị H**, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo bản án: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Công an, VKS, THA huyện Can Lộc;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã Quảng Tùng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Mỹ Thành, huyện Yên Thành; tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo; Đại diện gia đình người bị hại;
- Người có QL và NVLQ;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HSVA, lưu VP.

Nguyễn Thị Bích Đào